VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 117/2017/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2017*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động đối ngoại

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động đối ngoại.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động đối ngoại; lập dự toán, chấp hành, quyết toán và công khai ngân sách đối với một số hoạt động đối ngoại theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương (sau đây viết tắt là các bộ, cơ quan trung ương) và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là các địa phương) và

tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và sử dụng ngân sách trong hoạt động đối ngoại.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài quy định tại Nghị định này bao gồm:

1. Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài) là cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự và cơ quan đại diện tại tổ chức quốc tế tiếp nhận thực hiện chức năng đại diện chính thức của Nhà nước Việt Nam trong quan hệ với quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế theo quy định của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài.

2. Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài không thuộc cơ cấu tổ chức của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thuộc các bộ, cơ quan trung ương hưởng kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp hoặc từ nguồn thu của ngân sách nhà nước được để lại chi theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước trong hoạt động đối ngoại

1. Thu trong hoạt động đối ngoại gồm: Phí, lệ phí trong hoạt động ngoại giao; phí, lệ phí liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân có yếu tố nước ngoài và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi hoạt động đối ngoại gồm: Chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi viện trợ và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Các khoản chi hoạt động đối ngoại được thực hiện theo quy định hiện hành và phù hợp với tính chất, nội dung, đặc thù nhiệm vụ đối ngoại.

Chương II
NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 5. Nhiệm vụ chi hoạt động đối ngoại của ngân sách trung ương

1. Chi thường xuyên:

a) Chi các hoạt động ngoại giao cấp nhà nước song phương và đa phương;

b) Chi công tác đàm phán, tham gia, ký kết, thực hiện các Điều ước, Hiệp định viện trợ, vay nợ, thỏa thuận quốc tế;

c) Chi bảo đảm hoạt động của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài;

d) Chi các hoạt động liên quan đến công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia;

đ) Chi bảo hộ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế;

e) Chi hỗ trợ công tác cộng đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài ổn định cuộc sống, hòa nhập vào đời sống xã hội nước sở tại, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam theo quy định của pháp luật; chi công tác quản lý lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài;

g) Chi hoạt động ngoại giao, hội nhập quốc tế của Việt Nam; thúc đẩy hợp tác, giao lưu, hiểu biết, tăng cường hữu nghị trong các lĩnh vực;

h) Chi hoạt động đối ngoại nhân dân của các cơ quan trung ương của các đoàn thể được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động hoặc hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao;

i) Chi các hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài;

k) Chi tổ chức các sự kiện, hoạt động giới thiệu, quảng bá hàng hóa, dịch vụ và lao động của Việt Nam, xúc tiến đầu tư, thương mại, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin đối ngoại tại nước ngoài;

l) Chi hoạt động thu thập và mua thông tin kinh tế có giá trị; hoạt động thẩm tra, xác minh đối tác kinh tế; các hoạt động vận động đối tác, khách hàng kinh doanh, các chủ đầu tư, tập đoàn xuyên quốc gia, công ty lớn tại các địa bàn, địa phương ở nước ngoài nhằm xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch, khoa học công nghệ, mở rộng thị trường xuất khẩu lao động;

m) Chi khen thưởng đối với tổ chức, tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối ngoại nhà nướccủa các bộ, cơ quan trung ương; chi khen thưởng đối với tổ chức, tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối ngoại nhân dân của các cơ quan trung ương của các đoàn thể được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động hoặc hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao;

n) Chi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại; chi nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp công tác tham mưu, dự báo chiến lược, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước;

o) Chi thuê, mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị, phương tiện đi lại ở trong nước và nước ngoài nhằm bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật và yêu cầu đối ngoại;

p) Chi thuê, sửa chữa, bảo trì trụ sở, nhà ở, hiện đại hóa cơ sở vật chất ở trong nước và nước ngoài nhằm bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật và yêu cầu đối ngoại;

q) Chi cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có ở trong nước và các trụ sở làm việc, trụ sở đối ngoại, nhà ở cán bộ nhân viên của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thuộc sở hữu của Việt Nam;

r) Chi đảm bảo hoạt động bộ máy phục vụ công tác đối ngoại của các bộ, cơ quan trung ương;

s) Chi các hoạt động nghiệp vụ đối ngoại khác được Đảng, Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.

2. Chi đầu tư phát triển:

a) Chi xây dựng các công trình liên quan đến mốc quốc giới;

b) Mua, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất ở trong nước phục vụ công tác đối ngoại;

c) Mua, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài;

d) Chi thuê nhà, đất dài hạn (trên 30 năm) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở, nhà ở của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

3. Chi viện trợ theo Hiệp định, cam kết với các Chính phủ.

Điều 6. Nhiệm vụ chi hoạt động đối ngoại của ngân sách địa phương

1. Chi thường xuyên:

a) Chi các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, xã hội; phục vụ công tác ngoại giao văn hóa thuộc nhiệm vụ của địa phương;

b) Chi công tác đàm phán, tham gia, ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định pháp luật về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế;

c) Chi các hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia thuộc nhiệm vụ của địa phương;

d) Chi hoạt động đối ngoại nhân dân của các đoàn thể tại địa phương được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động hoặc hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao;

đ) Chi phục vụ công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài; chi bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế thuộc chức năng, nhiệm vụ của địa phương;

e) Chi phục vụ công tác quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài ở địa phương;

g) Chi phục vụ công tác ngoại giao kinh tế; công tác quản lý, vận động và tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại địa phương;

h) Chi các hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài tại địa phương;

i) Chi các hoạt động phục vụ công tác kiến nghị tặng, xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho những tập thể, cá nhân người nước ngoài đã và đang làm việc tại địa phương có thành tích xuất sắc được địa phương công nhận; các hoạt động phục vụ việc tiếp nhận các hình thức khen thưởng của tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài tặng;

k) Chi khen thưởng đối với tổ chức, tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối ngoại nhân dân của các đoàn thể ở địa phương được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động hoặc hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao;

l) Chi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại ở địa phương;

m) Chi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có phục vụ công tác đối ngoại;

n) Chi đảm bảo hoạt động bộ máy phục vụ công tác đối ngoại của địa phương;

o) Chi thực hiện các nhiệm vụ đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi đầu tư phát triển: Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất phục vụ công tác đối ngoại.

Chương III
LẬP, CHẤP HÀNH, QUYẾT TOÁN VÀ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 7. Lập, chấp hành, quyết toán và công khai ngân sách nhà nước cho hoạt động đối ngoại

1. Nghị định này quy định các nội dung đặc thù trong công tác lập dự toán, chấp hành dự toán, kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước trong hoạt động đối ngoại.

Những quy định khác về lập, chấp hành, kế toán, quyết toán và công khai ngân sách nhà nước của các cơ quan trung ương và các địa phương không quy định tại Nghị định này thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng và việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ để duy trì hoạt động thường xuyên của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước sở tại. Trường hợp có những quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì thực hiện theo quy định của pháp luật nước sở tại.

Điều 8. Lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm

1. Dự toán ngân sách nhà nước phải lập theo đúng quy định, biểu mẫu báo cáo và thời gian do cơ quan có thẩm quyền quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính; phải thể hiện đầy đủ theo từng khoản thu, chi bao gồm cả chi từ các khoản thu được để lại chi theo chế độ; thuyết minh cơ sở, căn cứ tính toán từng khoản thu, chi. Đối với các khoản chi có nội dung bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm đối với Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

a) Căn cứ Kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước; quy định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau; hướng dẫn của Bộ Tài chính về lập dự toán ngân sách năm sau; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công năm sau; tình hình thực hiện ngân sách năm trước; số kiểm tra về dự toán ngân sách do Bộ Tài chính thông báo và yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của cơ quan chủ quản bao gồm cả nhiệm vụ của các cơ quan có cán bộ biệt phái tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; cơ quan chủ quản của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài hướng dẫn các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài lập dự toán thu, chi ngân sách năm sau.

Cơ quan có cán bộ biệt phái tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phối hợp với Bộ Ngoại giao trong việc hướng dẫn Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài lập dự toán thu, chi ngân sách năm sau đối với lĩnh vực chuyên môn do cơ quan phụ trách.

Dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được lập bằng đồng Việt Nam quy đổi ra đô la Mỹ theo tỷ giá kế hoạch do Bộ Tài chính quy định;

b) Căn cứ hướng dẫn của cơ quan chủ quản; nhiệm vụ cụ thể được giao; chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách, các chỉ tiêu làm căn cứ xây dựng dự toán; biến động giá cả của nước sở tại, biến động của đồng đô la Mỹ so với đồng tiền địa phương; tình hình thực hiện dự toán ngân sách các năm trước của các bộ phận, Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm sau gửi cơ quan chủ quản tổng hợp. Dự toán ngân sách phải kèm bản thuyết minh chi tiết căn cứ tính toán từng khoản thu, chi;

c) Cơ quan chủ quản xem xét dự toán ngân sách do các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài trực thuộc lập, tổng hợp và lập dự toán ngân sách nhà nước năm sau của cơ quan gửi Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (phần dự toán chi đầu tư phát triển) trước ngày 20 tháng 7 hàng năm để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền.

Điều 9. Phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước

1. Phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước đối với các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

Sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách, các bộ, cơ quan trung ương phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước cho các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài trực thuộc bằng đô la Mỹ quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá kế hoạch do Bộ Tài chính quy định theo nguyên tắc sau:

a) Đúng với dự toán ngân sách được giao về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ thu, chi;

b) Đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi;

c) Đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, bao gồm thực hiện nhiệm vụ đặc thù của các cơ quan có cán bộ biệt phái tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Kết quả phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước cho các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài gửi Bộ Tài chính để kiểm tra, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước để thực hiện.

2. Đối với các hoạt động chuyên môn đặc thù bố trí trong dự toán của các cơ quan có cán bộ biệt phái tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài do Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện

a) Các hoạt động được bố trí trong dự toán của các cơ quan có cán bộ biệt phái tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài do Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện là các hoạt động quy định tại điểm k khoản 1 Điều 5 Nghị định này được Thủ tướng Chính phủ quyết định và hoạt động quy định tại điểm l khoản 1 Điều 5 Nghị định này;

b) Các cơ quan có cán bộ biệt phái tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài căn cứ dự toán được bố trí và nhiệm vụ cần triển khai các hoạt động quy định tại điểm a khoản 2 Điều này ở từng địa bàn, có văn bản thông báo đề nghị Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phối hợp bố trí cán bộ biệt phái thực hiện nhiệm vụ. Căn cứ nội dung công việc, căn cứ chế độ, định mức chi tiêu hiện hành, cơ quan chủ trì hoạt động phê duyệt nội dung và dự toán chi tiết kinh phí thực hiện các hoạt động và chuyển kinh phí để thực hiện hoạt động vào tài khoản của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 10. Tổ chức thu, nộp ngân sách nhà nước tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tổ chức quản lý và thực hiện thu phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định; hạch toán toàn bộ số tiền thu từ phí,

lệ phí và các khoản thu phải nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định vào Quỹ Tạm giữ ngân sách nhà nước tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Định kỳ hàng tháng, quý, năm, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài báo cáo số dư Quỹ Tạm giữ ngân sách nhà nước để Bộ Ngoại giao tổng hợp, gửi Bộ Tài chính.

Việc quản lý, sử dụng Quỹ Tạm giữ ngân sách nhà nước tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài do Bộ Tài chính hướng dẫn.

Điều 11. Cấp kinh phí chi ngân sách nhà nước đối với Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

Căn cứ dự toán chi ngân sách được giao của từng Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài và số dư Quỹ Tạm giữ ngân sách nhà nước tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan chủ quản thực hiện chuyển kinh phí cho các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài bảo đảm đủ theo dự toán bằng tiền đô la Mỹ theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định tại thời điểm cấp.

Điều 12. Quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

1. Thủ trưởng Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn và định mức chi ngân sách.

2. Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài khi trả tiền cho bên thụ hưởng phải sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt để chi trả trừ các trường hợp sau:

a) Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài tại nước có hệ thống tài khoản thanh toán chưa phát triển, đơn vị cung cấp dịch vụ không mở tài khoản ngân hàng.

b) Các khoản chi được phép chi trả bằng tiền mặt theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Cơ quan chủ quản của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thực hiện kiểm soát chi căn cứ trên chứng từ Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài gửi về đảm bảo đúng quy định.

Điều 13. Lập, quản lý, thanh toán và quyết toán các dự án đầu tư xây dựng của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

1. Việc lập và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm các dự án đầu tư xây dựng ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

2. Việc quản lý về đầu tư xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật nước sở tại và pháp luật Việt Nam. Trường hợp có những quy định khác nhau thì thực hiện theo quy định của pháp luật nước sở tại.

3. Việc tạm ứng vốn và thanh toán các dự án đầu tư tại nước ngoài được thanh toán theo hợp đồng đã ký kết, phù hợp với quy định của pháp luật nước sở tại và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Việc lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đầu tư xây dựng ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật nước sở tại có dự án đầu tư. Căn cứ vào tính chất đặc thù của từng gói thầu, người ra quyết định đầu tư được quyết định hình thức lựa chọn nhà thầu phù hợp.

5. Quyết toán vốn theo niên độ ngân sách nhà nước hàng năm và quyết toán dự án hoàn thành.

6. Việc thanh toán và quyết toán vốn đầu tư các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 14. Quản lý, sử dụng số thu phí được để lại

Số tiền phí trong lĩnh vực ngoại giao được để lại một phần để bù đắp chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, phục vụ công tác thu phí theo quy định; chi hỗ trợ sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, đổi mới thiết bị, hiện đại hóa công nghệ thông tin; chi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và ngoại ngữ; chi bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Bộ Tài chính quy định cụ thể tỷ lệ thu phí được để lại, cơ cấu chi, mức chi bổ sung tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Điều 15. Mở tài khoản giao dịch, sử dụng ngân sách nhà nước của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

Thủ trưởng Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm xem xét, quyết định lựa chọn ngân hàng có uy tín hàng đầu ở nước sở tại để mở tài khoản của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài phục vụ hoạt động, đảm bảo an toàn kinh phí, tiền gửi của cơ quan.

Điều 16. Kế toán, quyết toán ngân sách nhà nước đối với Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thực hiện

1. Chuyển nguồn ngân sách từ năm trước sang năm sau

Kinh phí hoạt động thường xuyên của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài đã được cơ quan chủ quản cấp đến cuối ngày 31 tháng 12 còn dư phải nộp trả ngân sách nhà nước bằng cách trừ lĩnh vực chi tương ứng thuộc dự toán chi ngân sách năm sau của cơ quan; trừ trường hợp được chuyển nguồn sang năm sau theo quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Kết thúc năm ngân sách, Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thực hiện khóa sổ kế toán và lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước gửi cơ quan chủ quản. Cơ quan chủ quản xét duyệt quyết toán ngân sách của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán gửi từng Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách thuộc phạm vi được giao quản lý gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước trước ngày 01 tháng 10 năm sau.

3. Đối với các hoạt động do Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định này, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tổ chức hạch toán, theo dõi riêng khoản kinh phí do cơ quan có cán bộ biệt phái tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài chuyển đến để thực hiện các nhiệm vụ được giao (không hạch toán chung vào nguồn kinh phí hoạt động của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài), đồng thời có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích, nội dung hoạt động được cơ quan có cán bộ biệt phái tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài giao nhiệm vụ. Sau khi thực hiện xong công việc, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tập hợp đủ chứng từ chi tiêu gửi về cơ quan có cán bộ biệt phái tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tổng hợp vào quyết toán kinh phí với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của chứng từ quyết toán.

Trường hợp kinh phí chuyên môn đặc thù do cơ quan có cán bộ biệt phái chuyển đến Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cuối năm còn dư không được chuyển sang năm sau theo quy định thì cơ quan có cán bộ biệt phái thực hiện thu hồi và nộp lại ngân sách nhà nước theo quy định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Thủ tướng Chính phủ:

Quy định về quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 7 và khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 13 Nghị định này.

2. Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn thực hiện các quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, khoản 6 Điều 13 và Điều 14 Nghị định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí chi thường xuyên thực hiện các hoạt động đối ngoại hàng năm.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan trình cơ quan có thẩm quyền phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm cho các dự án đầu tư xây dựng phục vụ hoạt động đối ngoại;

b) Phối hợp với Bộ Ngoại giao trình Thủ tướng Chính phủ quy định về quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 7 và khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 13 Nghị định này.

4. Bộ Ngoại giao:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ quy định về quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 7 và khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 13 Nghị định này;

b) Tổ chức, thực hiện các quy định tại Nghị định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở trung ương, Thủ trưởng các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với quyết toán ngân sách nhà nước năm 2015 và năm 2016 áp dụng các quy định của Luật ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 12 năm 2017 và áp dụng từ năm ngân sách 2017.

2. Bãi bỏ Nghị định số 107/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết điểm c khoản 2 Điều 15 Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc